

TRUNG ƯƠNG HỘI ĐÔNG Y VIỆT NAM

VIỆN ĐÔNG Y VIỆT NAM



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2025

DANH SÁCH HỌC VIÊN BS YHCT HỌC CME K01 THÁNG 3/2025

Chủ đề : Kết hợp YHCT và YHHĐ trong điều trị Đột Quỵ

STT	HỌ	TÊN	NƠI Ở	NĂM SINH	MÃ CHỨNG NHẬN
1	Trần Văn	An	Hải Dương	09.07.1986	YS034
2	Nguyễn Thị Mỹ	An	Gia Lai	03.07.1992	YS052
3	Quách Đăng Quý	Anh	Bắc Ninh	22.09.1991	BS031
4	Lê Thị Ngọc	Anh	Thanh Hóa	03.05.1994	BS041
5	Chu Việt	Anh	TP. Hồ Chí Minh	04.04.1992	BS062
6	Hoàng Tùng	Anh	Quảng Ninh	18.10.1994	BS076
7	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	TP. Hồ Chí Minh	25.08.1973	YS006
8	Hồ Tuấn	Anh	TP. Hồ Chí Minh	21.06.1995	YS072
9	Đỗ Tuấn	Anh	TP. Hồ Chí Minh	07.01.1982	YS078
10	Phạm Diễm Trâm	Anh	Đồng Nai	12.09.1984	YS105
11	Mai Hồng	Anh	TP. Hồ Chí Minh	03.04.1988	YS119
12	Ngô Quang	Ánh	TP. Hồ Chí Minh	17.02.1989	YS121

13	Vũ Văn	Bảo	TP. Hồ Chí Minh	08.10.1962	YS067
14	Lưu Gia	Bảo	Bến Tre	06.10.1997	YS126
15	Lê Hải	Bình	Điện Biên	22.04.1981	BS069
16	Quản Thị Thúy	Bình	Hà Nội	05.02.1979	YS045
17	Nguyễn Văn	Bính		25.03.1996	YS076
18	Nguyễn Đình	Cảnh	Thái Bình	18.02.1994	YS059
19	Vũ Ngọc	Cẩn	Bà Rịa - Vũng Tàu	16.04.1975	YS137
20	Ngô Phú	Cường	Vĩnh Long	29.03.1987	YS002
21	Vương Tấn	Cường	Cà Mau	17.02.1993	YS064
22	Đặng Quốc	Cường	TP. Hồ Chí Minh	01.02.1960	YS112
23	Vũ Huệ	Chi	Hà Nội	07.08.1966	BS010
24	Nguyễn Xuân	Chín	Bắc Ninh	27.07.1994	BS094
25	Nguyễn Văn	Chính	Bắc Giang	02.08.1970	YS101
26	Nguyễn Thành	Chung	Bắc Ninh	20.06.1982	YS070
27	Trần Thị	Dol		16.02.1984	YS128
28	Nguyễn Việt	Dung	Hà Nội	29.09.1990	BS016
29	Nguyễn Thị	Dung	Thanh Hóa	16.01.1991	YS038
30	Nguyễn Thị	Dung		12.12.1964	YS134
31	Trịnh Vương	Dũng	Hà Nội	13.09.1988	YS035

32	Lâm Chí	Dũng	TP. Hồ Chí Minh	08.08.1957	LY03
33	Lê Thị Trúc	Duyên	Đồng Tháp	09.02.1998	BS075
34	Nguyễn	Dự	Đồng Nai	16.09.1988	YS007
35	Bùi Thị	Đào	Vĩnh Phúc	27.05.1996	BS038
36	Nguyễn Thành	Đạt	Hà Nội	07.04.1994	BS052
37	Nguyễn Thành	Đạt		07.04.1994	BS054
38	Nguyễn Hoàng	Đạt	Hà Nội	30.08.1981	YS086
39	Nguyễn Văn	Đức	Hà Nội	22.11.1991	YS066
40	Lê Thanh	Giang	Bình Phước	13.03.1982	BS067
41	Phùng Thị Châu	Giang	Hà Nội	18.11.1985	YS023
42	Phạm Đình	Giáo	Nam Định	07.08.1995	BS081
43	Trần Văn	Giỏi		27.07.1983	YS130
44	Lương Thị	Hà	Khánh Hòa	16.05.1994	YS021
45	Đỗ Hải	Hà	Lâm Đồng	15.08.1986	YS024
46	Nguyễn Thị	Hạ	Quảng Nam	10.03.1992	YS036
47	Đoàn Minh	Hải	Hà Nội	03.03.1993	BS014
48	Nguyễn Xuân	Hải	Hà Nội	05.12.1991	BS034
49	Lưu Hồng	Hải	Bắc Ninh	01.06.1947	BS053
50	Nguyễn Tứ	Hải	TP. Hồ Chí Minh	13.01.1972	YS016

51	Nguyễn Văn	Hải	TP. Hồ Chí Minh	05.05.1975	YS063
52	Hoàng Văn	Hải	Hưng Yên	22.12.1957	YS097
53	Lê Văn	Hạng	Bình Phước	19.02.1982	BS088
54	Bùi Thị	Hằng	Hải Phòng	26.09.1995	YS008
55	Trần Thị Nguyệt	Hằng	Đồng Tháp	11.05.1992	YS040
56	Trương Lâm	Hậu	Lâm Đồng	10.06.1998	ĐD2
57	Bùi Thị Thu	Hiền	Hải Dương	24.02.1991	BS013
58	Lương Thị	Hiền	TP. Hồ Chí Minh	16.07.1971	YS120
59	Đổng Dương	Hiền	Ninh Thuận	01.12.1997	YS108
60	Nguyễn Ngọc	Hiệp	Kon Tum	10.02.1997	BS029
61	Trần Phan	Hiếu	Quảng Nam	21.07.1994	YS049
62	Huỳnh Trọng	Hiếu	Tây Ninh	01.08.1991	YS073
63	Phạm Văn	Hình	Bắc Giang	16.06.1958	BS006
64	Nguyễn Thị	Hoa	Bắc Giang	24.07.1995	BS023
65	Lê Thị Thu	Hoa	TP. Hồ Chí Minh	17.10.1975	YS011
66	Nguyễn Thị Thu	Hoài		15.11.1985	YS147
67	Đặng Nguyễn	Hoàng	Ninh Thuận	29.04.1992	YS058
68	Phan Thị	Hội	Cao Bằng	04.09.1996	BS084
69	Trần Thị	Huê	TP Hồ Chí Minh	08.09.1998	BS011

70	Nguyễn Thị	Huệ	Lâm Đồng	29.05.1994	ĐD1
71	Trần Văn	Hùng	Đắk Lắk	17.02.1961	BS058
72	Phạm Mạnh	Hùng	Nam Định	04.09.1991	YS015
73	Tiền Thiên	Hùng	Thái Bình	04.05.1975	LY02
74	Lê Xuân	Huy	Lâm Đồng	10.12.2002	YS041
75	Trương Gia	Huy	Hậu Giang	09.01.1997	YS077
76	Vũ Đức	Huy	TP Hồ Chí Minh	02.11.2000	YS082
77	Đặng Mỹ	Huyền	Hà Nội	28.07.1995	BS036
78	Lê Thị	Huyền	Hà Tĩnh	20.05.1994	BS083
79	Trần Thị	Huyền	Thái Nguyên	20.01.1997	BS091
80	Vũ Thị	Hưng	Bà Rịa Vũng Tàu	20.08.1959	BS022
81	Đỗ Phi	Hưng	Phú Thọ	07.09.1995	BS027
82	Trương Duy	Hương	Hải Dương	18.11.1996	BS047
83	Ngô Thị	Hương	TP. Hồ Chí Minh	12.08.1970	YS005
84	Đào Thị Thanh	Hương	Hà Nội	10.07.1980	YS080
85	Lê Thiên	Hương	Bà Rịa - Vũng Tàu	19.12.1987	YS094
86	Vũ Thị Thanh	Hương	TP. Hồ Chí Minh	05.03.1963	YS116
87	Chu Thị	Hương	Hà Nội	28.09.1988	YS075
88	Ong Thị	Hường	Hà Nội	27.10.1991	BS052

89	Nguyễn Thị	Hường	Hải Phòng	17.11.1974	YS004
90	Trần Đức	Hưởng	Đồng Nai	29.12.1997	YS022
91	Đào Văn	Hướng	Hà Nội	06.11.1983	YS057
92	Hoàng Văn	Kiên	Thanh Hóa	12.10.1985	YS028
93	Lương Anh	Kiệt	TP. Hồ Chí Minh	08.08.1984	YS112
94	Chu Văn	Kha		02.08.1986	BS103
95	Nguyễn Minh	Khải	Đồng Nai	23.01.1987	YS131
96	Nguyễn Văn	Khoa	Khánh Hòa	11.10.1988	BS078
97	Võ Đăng	Khoa	TP. Hồ Chí Minh	17.11.1991	YS081
98	Đỗ Duy	Lại	Lâm Đồng	25.09.1989	YS113
99	Hồ Thị	Lan	Nghệ An	08.03.1995	BS070
100	Nông Thị	Lan	Cao Bằng	01.08.1993	BS097
101	Nguyễn Mai Thanh	Lâm	Bà Rịa - Vũng Tàu	23.05.1977	BS057
102	Nguyễn Đức	Lâm	Đồng Tháp	19.02.1991	YS025
103	Hoàng Sơn	Lâm	Bắc Giang	23.03.2001	YS060
104	La Duy	Lân	Hồ Chí Minh	06.02.1983	YS090
105	Nguyễn Trung	Lập	Bắc Giang	15.06.1992	YS087
106	Đoàn Thị	Len	Hà Nội	16.08.1987	YS068
107	Nguyễn Văn	Liêu	Chưa có TT	16.07.1987	YS144

108	Phạm Nguyễn Khánh	Linh	Kon Tum	12.09.1994	BS026
109	Trần Thị Diệu	Linh	Kon Tum	12.07.1995	BS051
110	Trịnh Văn	Linh	Hà Nam	08.08.1992	YS092
111	Ngọc Thị Thu	Loan	Hà Nội	02.11.1989	YS074
112	Đào Thị Minh	Long	Hồ Chí Minh	17.10.1988	BS089
113	Nguyễn Việt	Long	Hồ Chí Minh	30.06.1972	YS091
114	Hoàng Đắc	Lộc	Thanh Hóa	11.06.1998	YS051
115	Nguyễn Khoa	Lợi	Thừa Thiên Huế	10.06.1994	BS049
116	Nguyễn Thành	Luân	Thanh Hóa	02.09.1995	BS071
117	Lê Danh	Lùng	Hà Nội	21.07.1992	YS071
118	Trần Đức	Lương	Đồng Nai	16.02.2001	YS033
119	Nguyễn Văn	Lương	Thanh Hóa	05.03.1987	YS039
120	Lãnh Thị Mai	Ly	Cao Bằng	27.04.1993	BS082
121	Ngô Thị Việt	Ly	Bình Định	10.07.1994	YS124
122	Nguyễn Thị	Mai	Hà Nội	29.09.1995	BS004
123	Tạ Ngọc	Mai	Hà Nội	22.07.1992	BS012
124	Nguyễn Ngọc Thúy	Mai	Đồng Nai	02.04.1988	YS031
125	Phạm Hữu	Mạnh	Thái Bình	06.02.1990	BS096
126	Ngô Thị Trà	Mi	Long An	27.08.1989	YS136

127	Phạm Tuấn	Minh	Bà Rịa - Vũng Tàu	30.12.1991	BS020
128	Nguyễn Trọng Duy	Nam	Chưa có TT	02.10.1990	BS002
129	Nguyễn Thành	Nam	Bình Phước	05.10.1996	BS037
130	Nguyễn Văn	Nam	Thái Nguyên	18.05.1989	YS088
131	Triệu Văn	Nam	Hà Nội	27.05.1983	YS093
132	Ngô Thùy	Ninh	Hà Nội	11.05.1985	YS053
133	Nguyễn Thị Hằng	Nga	Bình Thuận	25.02.1985	YS019
134	Lê Thị Tố	Nga	Hà Nội	26.04.1970	YS085
135	Nguyễn Thị	Ngát	Thái Nguyên	25.07.1983	YS103
136	Lưu Thị	Ngân	Hòa Bình	02.03.1996	BS040
137	Đỗ Thị	Ngân	Chưa có TT	19.07.1991	YS145
138	Nguyễn Thị	Ngân	Hà Nội	27.07.1971	LY01
139	Ngô Thị Thúy	Ngọc	Bà Rịa - Vũng Tàu	13.10.1987	BS021
140	Dư Văn	Ngọc	Bắc Giang	24.09.1997	YS044
141	Phạm Thị	Ngọc	Hà Nội	11.10.1990	YS098
142	Hà Đức	Ngọc	Phú Thọ	27.11.1990	YS104
143	Trần Thị Hồng	Ngọc	Thừa Thiên Huế	25.10.1995	YS115
144	Nguyễn Vy Ngọc	Nguyên	Bình Thuận	01.05.1997	YS010
145	Nguyễn Hà Thảo	Nguyên	Hồ Chí Minh	16.08.1997	YS111

146	Đỗ Lê Thái	Nguyên	Vĩnh Long	02.01.2001	YS125
147	Dương Trọng	Nguyễn	Cà Mau	13.01.1996	YS089
148	Đặng Vũ	Nhân	Lâm Đồng	10.05.1998	YS069
149	Nguyễn Tiến	Nhuận	Hà Nội	13.10.1995	BS018
150	Phan Thị Mỹ	Nhung	Hồ Chí Minh	28.07.1969	BS074
151	Võ Thị Hồng	Nhung	Bình Dương	22.05.1987	BS098
152	Đoàn Thị Ngọc	Nhung	Khánh Hòa	16.02.1993	YS135
153	Hồ Tuyết	Nhung	Hồ Chí Minh	04.10.1991	YS139
154	Nguyễn Quỳnh	Như	Long An	01.06.1990	BS001
155	Ngô Thị Quỳnh	Như	Bình Dương	14.11.1993	BS073
156	Huỳnh Quỳnh	Như	Đồng Nai	16.05.1999	YS056
157	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	Khánh Hòa	19.08.1979	YS001
158	Phan Kim	Oanh	Đồng Nai	10.10.1983	YS032
159	Vũ Thị	Oanh	Vũng Tàu	20.06.1969	YS012
160	Liên Phương	Phát		21.03.1981	YS133
161	Phan Thanh	Phong	Lâm Đồng	02.08.1954	YS055
162	Bùi Thanh	Phong	Kiên Giang	09.08.1987	YS110
163	Nguyễn Hải	Phú	Gia Lai	18.12.1993	BS025
164	Phạm Văn	Phú		03.01.1986	YS143

165	Nguyễn Thị Hồng	Phước	Bình Dương	02.08.1988	BS008
166	Ngô Văn	Phước		20.07.1962	YS142
167	Nguyễn Thị Quỳnh	Phương	Vĩnh Phúc	02.11.1995	BS019
168	Nguyễn Thị Thanh	Phương	Gia Lai	15.02.1997	BS061
169	Trần Bích	Phương	Khánh Hòa	02.11.1998	YS020
170	Đoàn Thị	Phượng	Nghệ An	24.04.1992	YS106
171	La Thế	Quang	Thừa Thiên Huế	30.10.1990	ĐD4
172	Phạm Thị	Quyên	Hải Dương	17.11.1996	BS050
173	Trần Thị Ngô	Quyên	Bình Định	28.09.1998	BS095
174	Lưu Quyên	Quyên	Khánh Hòa	26.09.1983	YS043
175	Huỳnh Thị Mỹ	Quyên	Đắk Lắk	10.03.1998	YS107
176	Phạm Thị	Quỳnh	Hưng Yên	30.03.1995	BS093
177	Lưu	Quỳnh	TP Hồ Chí Minh	15.12.1958	YS118
178	Trần Văn	Rin	Hà Nội	15.06.1986	YS013
179	Bùi Thanh	Sáng	Hòa Bình	19.05.1995	BS066
180	Lê Hữu	Số	Hà Nội	10.02.1960	YS084
181	Nguyễn Thị Xuân	Sương	Khánh Hòa	20.12.1965	BS055
182	Nguyễn Văn	Sỹ	Hà Nội	26.01.1996	YS050
183	Bùi Văn	Tài		17.08.1977	YS129

184	Nguyễn Đức	Tài		13.07.2001	YS142
185	Trần Văn	Tạo	Đồng Nai	20.10.1971	YS030
186	Lê Bá	Tâm	Thanh Hóa	22.12.1979	YS037
187	Đoàn Văn	Tâm	Hà Nội	06.07.1960	YS096
188	Đỗ Phương	Tây	Thừa Thiên Huế	01.01.1995	BS090
189	Quách Văn	Tiến	Hà Nội	12.05.1959	BS007
190	Hồ Trọng	Tiến	Khánh Hòa	23.02.1986	BS080
191	Nguyễn Ngọc	Tiến	Thái Bình	10.02.1984	BS102
192	Trần Quốc	Tiến	Lâm Đồng	03.03.1997	YS140
193	Lê Đức	Tín		10.03.1981	YS141
194	Bùi Đức	Toàn	Khánh Hòa	01.05.1991	YS018
195	Nguyễn Đức	Toàn	Nghệ An	22.11.1996	YS054
196	Nguyễn Lê Cẩm	Tú	Bình Phước	28.06.1997	BS009
197	Huỳnh Tuấn	Tú	TP Hồ Chí Minh	08.03.1990	YS100
198	Trương Hồng	Tuấn	Bình Dương	20.10.1971	BS077
199	Nguyễn Thanh	Tuấn	TP Hồ Chí Minh	15.07.1987	YS109
200	Nguyễn Minh	Tuyền		02.12.1981	YS079
201	Nguyễn Thị Minh	Tuyền	Long An	02.12.1981	YS132
202	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	Hòa Bình	15.12.1995	BS033

203	Lý Minh	Tuyển	Trà Vinh	30.08.1994	YS122
204	Hoàng Thị	Tuyết	Thanh Hóa	22.05.1985	YS027
205	Hoàng Thị	Tươi	Vĩnh Phúc	08.10.1994	BS042
206	Phạm Thị	Tươi	TP Hồ Chí Minh	13.03.1972	YS102
207	Trần Xuân	Tựu	Hòa Bình	13.11.1977	YS048
208	Trần Văn	Thanh	Nam Định	04.11.1989	BS064
209	Tiêu Thị	Thanh	Bình Dương	03.07.1970	BS079
210	Phạm Thị	Thanh	Hà Nội	11.06.1988	YS014
211	Đào Khoa	Thành	Phú Yên	04.07.1992	BS028
212	Trịnh Hà	Thành	Hồ Chí Minh	11.03.1986	BS065
213	Hoàng Hữu	Thành	Đồng Nai	28.07.1997	BS087
214	Đinh Thị	Thảo	Hải Phòng	29.06.1988	BS039
215	Nguyễn Ngọc Minh	Thảo	Hồ Chí Minh	25.12.1975	YS017
216	Nguyễn Văn	Thay	Thái Bình	06.02.1957	BS072
217	Vũ Tất	Thắng	Phú Thọ	12.04.1989	YS047
218	Nguyễn Đăng	Thắng		26.09.2000	YS146
219	Nguyễn Văn	Thân	Thanh Hoá	06.11.1968	BS056
220	Đặng Thị	Thêm	Hà Nội	04.10.1992	BS015
221	Lâm Minh	Thi	Hồ Chí Minh	08.07.1981	YS138

222	Nguyễn Phước	Thiên	Quảng Ngãi	01.10.1987	BS017
223	Đinh Văn	Thịnh	Nam Định	22.10.1997	BS005
224	Đặng Trường	Thọ	Nghệ An	22.11.1994	BS032
225	Đinh Thị	Thơm	Bình Định	31.10.1976	YS083
226	Phạm Thị Hòa	Thơm	Nghệ An	23.09.1996	ĐD3
227	Hàng Nguyễn Ngọc	Thuận	Hồ Chí Minh	20.04.1996	BS099
228	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	Bắc Giang	14.09.1992	BS092
229	Dương Thị	Thùy	Hà Nội	05.05.1985	YS061
230	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Hà Nội	20.07.1994	BS086
231	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	Đồng Nai	17.11.1963	YS026
232	Vũ Thị	Thủy	Yên Bái	15.01.1998	YS029
233	Vũ Thị Kim	Thư	Hà Nội	16.04.1966	YS062
234	Nguyễn Duy	Thực	Đắk Nông	18.09.1992	YS009
235	Lò Văn	Thương		09.04.1977	BS100
236	Lê Văn	Thường	Bình Phước	10.04.1988	BS030
237	Phạm Thị	Trang	Đắk Lắk	06.07.1994	BS024
238	Hoàng Thụy Thùy	Trang	Đồng Nai	11.05.1990	BS043
239	Bùi Thu	Trang	Thái Bình	23.10.1998	BS046
240	Phan Thị Hoàng	Trang	Hồ Chí Minh	14.07.1996	BS059

241	Phạm Thị	Trang	Nam Định	06.03.1994	BS068
242	Phùng Thị Thùy	Trang	Hồ Chí Minh	11.05.1984	BS085
243	Phan Thị Minh	Trang	Hồ Chí Minh	05.11.1966	YS114
244	Huỳnh Thị Khiết	Trâm	An Giang	23.02.1996	BS060
245	Vũ Thị Ngọc	Trâm	Phú Thọ	14.04.1994	BS063
246	Nguyễn Ngọc Tuyết	Trình	Bình Dương	14.10.1990	YS046
247	Trần	Trình	Hà Nội	29.06.1996	BS045
248	Trần Quốc	Trọng	Hồ Chí Minh	09.06.1969	YS065
249	Lê Văn	Trọng		05.09.1996	BS101
250	Nguyễn Ngọc Hoàng	Trúc	Đồng Nai	05.02.1992	BS044
251	Lê Minh	Trung	Quảng Bình	26.11.1997	BS003
252	Trần Văn	Trung	Hưng Yên	09.06.1970	YS095
253	Bùi Quang	Trung	Hà Tĩnh	18.08.1985	YS117
254	Nguyễn Anh	Trực	Hồ Chí Minh	02.01.1979	YS123
255	Trần Thị Ái	Vân	Nghệ An	19.08.1996	BS048
256	Nguyễn Đức	Việt	Hà Nội	27.10.1993	BS035
257	Trần Quang	Vũ	Hà Nội	10.07.1950	YS099
258	Huỳnh Thị	Xuân	Long An	15.04.2004	YS042
259	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	Vĩnh Long	13.12.1957	YS003